

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

**Báo cáo ngày**

**Xu hướng thị trường:**

**Bán trong hoảng loạn**

Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap giảm mạnh 83.90 điểm ngay trong phiên đầu tuần do các lo ngại xung đột Trung Đông tiếp tục kéo dài. Trong cuối tuần vừa qua, cuộc tấn công của Mỹ và Israel vào các cơ sở khai thác và lưu trữ dầu của Iran đã làm tình hình căng thẳng trở nên trầm trọng hơn, giá dầu WTI có lúc tăng tới 120 đô/Bbl. Tâm lý tiêu cực và hành động bán tháo diễn ra ở trên hầu hết các sàn giao dịch chứng khoán châu Á. Diễn biến không ngoại lệ với thị trường chứng khoán Việt Nam, diễn biến dự báo giá sàn duy trì hết cả phiên và không có sự hồi phục nào đáng kể trong phiên. VN-Index ghi nhận mức giảm điểm mạnh nhất trong lịch sử.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 115.05 điểm (-6.51%), còn 1,652.79 điểm; HNX-Index giảm 18.28 điểm (-7.21%), còn 235.36 điểm. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao, đạt trên mức trung bình 20 phiên, ở mức 46.1 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1,637 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 348 tỷ đồng trong phiên hôm nay, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất là VHM, FPT và STB. Ngược lại, MWG, VNM và BSR là những cổ phiếu mua ròng tiêu biểu.

VIC (-6.96%), VCB (-6.98%), VHM (-6.95%) là ba cổ phiếu đã gây sức ép lớn nhất lên thị trường. Ở chiều ngược lại, không có cổ phiếu trụ cột nâng đỡ thị trường trong phiên hôm nay.

Vận tải, Thương mại, và Hàng thiết yếu là các nhóm ngành tác động tích cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là ACV, VEF và AIG.

**Góc nhìn kỹ thuật:** Thị trường giảm điểm mạnh từ đầu phiên với nhiều mã giảm sàn và không có dấu hiệu hồi phục. Thanh khoản ở mức cao, lực cầu suy yếu trong khi bên bán áp đảo đã khiến chỉ số giảm sâu. VN-index tạm thời đã giảm hơn 13% từ đỉnh gần nhất, như vậy cũng gần tương đương về độ giảm % so với ảnh hưởng từ tin thuế quan. Về mặt kỹ thuật, rủi ro ngắn hạn chiếm ưu thế khi VN-Index đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1,750 điểm và lùi về ngưỡng hỗ trợ trung hạn MA200 ở 1,630. Nhiều khả năng thị trường sẽ tiếp tục rung lắc quanh ngưỡng hỗ trợ 1,630 để kiểm định lại lực cầu cũng như dần tạo đáy quanh khu vực này.

Dưới góc nhìn thống kê, chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMA50) như một chỉ báo để xác định đáy thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40% và tạo đỉnh quanh vùng 60-70%. Với con số hiện tại đang ở mức quanh 40-45%, dữ liệu cho thấy dự báo tăng trưởng vẫn còn cho phần lớn các cổ phiếu.

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường bật tăng sau khi kiểm định lại hỗ trợ 1,800 sẽ hướng về vùng đỉnh cũ ngắn hạn tại 1,900. Điều kiện cần để thị trường duy trì xu hướng tăng là thanh khoản tiếp tục cải thiện (với sự góp mặt của nhà đầu tư tổ chức) và dòng tiền lan tỏa dần sang các nhóm ngành khác.

Ở trường hợp tiêu cực: Đà tăng mạnh với thanh khoản cải thiện cùng độ rộng thị trường cho thấy sự lan tỏa tích cực đã tạo ra cho nhà đầu tư một điểm cắt lỗ phù hợp trong trường hợp thị trường đón nhận thông tin tiêu cực ngoài dự báo. Theo đó, trong trường hợp tiêu cực, VN-Index giảm về vùng sideway đã tích lũy trước đó quanh 1,600-1,700, nhà đầu tư có thể cân nhắc giảm tỷ trọng để quản trị rủi ro danh mục.

**Chiến lược:** Nhà đầu tư ngắn hạn nên ưu tiên đứng ngoài thị trường vì các yếu tố rủi ro chiến sự rất khó đoán. Với các vị thế trung hạn mua ở giá thấp, nhà đầu tư có thể yên tâm nắm giữ ở các nhóm ngành như thép và ngân hàng nhưng tỷ trọng ở mức vừa phải.



**Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)**

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,653	-6.5	-5.8	24.6	15.9	2.1	8,292,545
VN30 Index	1,781	-6.5	-8.6	28.1	14.6	2.2	5,722,164
VN Midcap	2,058	-6.5	-4.7	2.7	14.4	1.5	1,475,736
VN Smallcap	1,379	-6.1	-6.3	-8.6	16.0	1.0	313,165
HNX Index	235	-7.2	-8.1	-1.3	13.3	1.5	406,017
UpCom	119	-5.9	-5.6	20.5	13.4	1.8	663,560

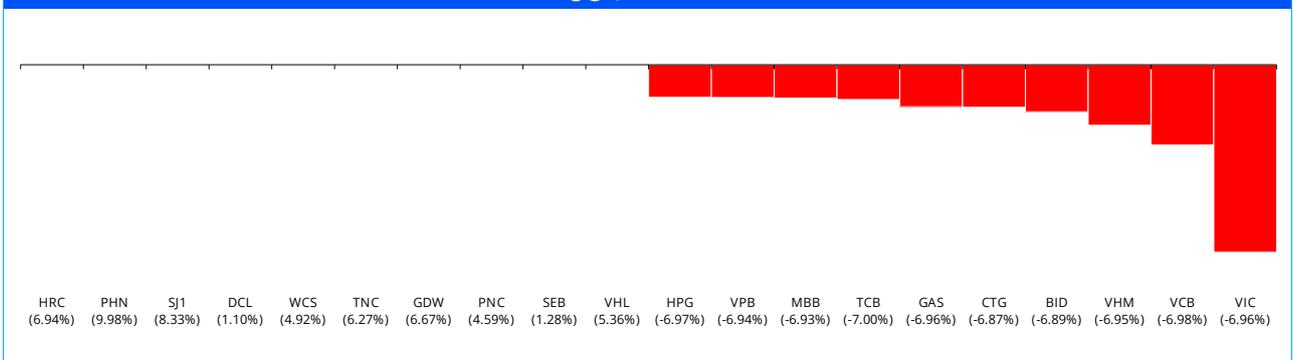
**Nhóm ngành (tỷ đồng)**

Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-6.9	-1.3	-10.6	1.2	18.2	3.4	154,822
Bảo hiểm	-6.7	27.1	17.8	17.7	15.1	1.9	65,464
Bất động sản	-6.9	-4.1	-20.5	158.0	23.4	2.5	1,846,783
CNTT	-6.9	-18.4	-19.5	-36.3	13.8	3.0	143,606
Dầu khí	-6.9	70.3	52.9	36.4	35.3	3.6	95,270
Dịch vụ tài chính	-6.9	6.6	3.5	20.8	14.3	1.6	253,125
Tiền ích	-6.3	40.6	21.9	34.7	16.2	2.4	394,963
Du lịch và Giải trí	-4.4	-11.4	-14.7	15.3	16.4	4.6	168,874
Hàng & DV CN	-6.2	3.4	0.9	32.1	13.1	1.6	170,020
Hàng CN & Gia dụng	-6.4	8.2	3.5	-0.6	11.3	1.7	59,921
Hóa chất	-6.0	23.2	27.9	0.4	17.9	2.0	245,072
Ngân hàng	-6.6	-1.2	-5.3	11.2	8.8	1.5	2,467,519
Ô tô và phụ tùng	-5.7	-13.8	-10.6	-4.7	3.3	1.1	14,238
Tài nguyên Cơ bản	-6.8	-3.2	-3.2	4.1	13.9	1.3	237,704
Thẩm mỹ & Đồ uống	-6.5	-6.7	-7.6	-2.9	15.3	2.3	419,886
Truyền thông	-5.3	-5.6	-4.5	-26.1	24.0	1.0	2,566
Xây dựng và Vật liệu	-6.1	-10.7	-6.6	-1.8	10.5	1.3	134,993
Y tế	-2.7	3.5	0.3	1.9	18.7	2.1	40,479

**Tiền tệ và hàng hóa**

Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.	
Dollar index	100	0.6	1.2	2.8	0.3	1.2	-4.1
USD/JPY	159	0.5	0.7	1.7	1.1	1.2	7.7
USD/CNY	7	0.2	0.2	0.0	-2.0	-1.0	-4.7
KRW/USD	1,491	0.2	3.5	2.3	1.5	3.6	2.5
EUR/USD	1	0.7	1.3	3.3	0.8	1.8	-6.1
USD/VND	26,281	0.3	0.4	1.4	-0.3	-0.1	3.0
Dầu thô	103	13.2	44.5	59.9	76.7	79.2	53.5
Xăng	237	-13.7	0.0	19.4	32.5	39.0	12.4
Khí đốt	3	5.9	14.0	7.5	-26.2	-8.5	-23.3
Than	134	-0.3	15.5	15.7	21.4	24.5	27.8
Vàng	5,102	-1.3	-4.1	0.9	21.2	18.1	76.6
Thép cuộn	3,265	0.8	0.7	0.1	-0.5	-0.2	-4.1

**Đóng góp vào VN Index**



**[Analyst]**  
**Nhi Nguyen**  
 ☎ (84-28) 6299 - 8000  
 ✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV  
 để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

## Tin tức nổi bật

- VIC – Bất động sản:** UBND phường Hồng Hà đã ban hành quy chế bốc thăm tái định cư cho các hộ dân bị thu hồi đất phục vụ dự án cầu Tứ Liên gần 20,000 tỷ do liên danh Vingroup làm nhà thầu thi công.
- PVS – Dầu khí:** UBND phường Hồng Hà đã ban hành quy chế bốc thăm tái định cư cho các hộ dân bị thu hồi đất phục vụ dự án cầu Tứ Liên gần 20,000 tỷ do liên danh Vingroup làm nhà thầu thi công.
- ACB – Ngân hàng:** Ngân hàng TMCP Á Châu sẽ áp dụng biểu phí thẻ mới từ ngày 12/03/2026, tăng phí huỷ thẻ tín dụng lên 440 nghìn đồng với thẻ Visa Signature và 220 nghìn đồng với các dòng thẻ khác.
- PDR – Bất động sản:** Công ty CP Phát triển Bất động sản Phát Đạt đề xuất di dời Trường Đại học Bách khoa có diện tích hơn 14 ha tại 268 Lý Thường Kiệt để nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch phục vụ phát triển bền vững TPHCM giai đoạn 2026-2030.
- HVN – Hàng không:** Vietnam Airlines phải tăng chi phí khoảng 2,000 USD cho mỗi chuyến bay từ Việt Nam đi châu Âu do điều chỉnh lộ trình, còn ACV đối mặt nguy cơ hụt thu 10.9 triệu USD mỗi tháng vì giảm chuyến bay quốc tế qua Trung Đông.
- DIG – Bất động sản:** DIC Group đã mua 1,216,090 cổ phiếu của DIC Phương Nam, nâng tỷ lệ sở hữu lên 33.74% sau đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- PC1 – Điện:** PC1 đã thông qua việc chấm dứt khoản đầu tư 300 tỷ đồng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản CT2, dự kiến hoàn thành trong tháng 3/2026 và giao Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục thu hồi vốn.
- BID – Ngân hàng:** BIDV hỗ trợ hộ kinh doanh mở và sử dụng tài khoản ngân hàng đứng tên hộ kinh doanh theo quy định Thông tư 25/2025/TT-NHNN, đồng thời miễn phí trọn đời MyShop Pro cho khách hàng đăng ký đến ngày 30-6-2026.
- VGR – Cảng biển:** Cảng Xanh VIP đặt mục tiêu năm 2026 với doanh thu hơn 1,021 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 371 tỷ đồng, giảm lần lượt 11.4% và 33.6% so với năm 2025, đồng thời dự kiến chuyển niêm yết cổ phiếu sang HOSE.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### CTCP Phát triển Bất động sản Văn Phú - VFI

**VFI – Bất động sản:** VFI dự kiến mua 7.8 triệu cổ phần để duy trì tỷ lệ sở hữu 60% tại công ty con Văn Phú Bắc Á khi công ty này tăng vốn điều lệ từ 480 tỷ đồng lên 610 tỷ đồng cho dự án đường nối Phạm Văn Đồng – Gò Dưa.



# Xu hướng dòng tiền

Luán chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	3/8/2026	3/9/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Ngân hàng	56.5	5,506	13,028	8,326		
2	Tài nguyên Cơ bản	52.4	1,460	3,371	2,212		
3	Hóa chất	33.1	1,884	3,297	2,478		
4	Y tế	28.9	40	54	42		
5	Bảo hiểm	15.4	88	113	98		
6	Ô tô và phụ tùng	9.5	53	62	57		
7	Dầu khí	7.8	2,911	4,169	3,867		
8	Bất động sản	1.2	2,903	4,011	3,963		
9	Thực phẩm và đồ uống	-4.1	1,612	2,029	2,116		
10	Hàng cá nhân & Gia dụng	-4.1	397	390	407		
11	Du lịch và Giải trí	-6.5	255	289	309		
12	Công nghệ Thông tin	-18.1	1,996	1,371	1,674		
13	Xây dựng và Vật liệu	-18.3	1,098	1,096	1,342		
14	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-32.1	2,218	1,813	2,671		
15	Truyền thông	-32.5	15	13	20		
16	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-36.7	1,105	949	1,500		
17	Bán lẻ	-52.2	1,449	663	1,387		

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	25,350	-7.0	-11.1	14.1	117	3,075.2	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	57,300	-7.0	-8.9	-5.4	597	1,689.4	
MBB	MBBank	Ngân hàng	24,850	-6.9	-10.1	51.7	201	1,819.7	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	88,400	-6.9	-12.0	121.0	198	1,524.8	
SHB	SHB	Ngân hàng	14,350	-6.8	-8.3	82.3	38	1,772.4	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	29,250	-7.0	-15.6	21.8	85	977.0	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	33,200	-6.9	-9.9	28.1	52	590.1	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	35,350	-7.0	-8.2	8.8	(14)	254.1	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	68,200	-7.0	-13.0	-2.6	(36)	295.1	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	29,300	-7.0	-8.0	26.6	(18)	982.5	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	77,000	-6.9	-14.4	28.0	(37)	383.8	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	16,900	-6.9	-6.6	38.4	(65)	176.6	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	33,150	-6.9	-12.0	88.6	(77)	105.1	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	12,650	-6.6	-9.6	-22.6	(77)	117.6	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	16,450	-6.8	-9.0	107.6	(69)	287.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	152,100.0	-7.0	-18.9	-38.0	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	40,500.0	-6.9	-10.0	8.0	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	13,300.0	-1.5	-5.7	19.8	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	67,900.0	-2.9	-4.4	59.0	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	41,650.0	-6.9	-14.5	6.8	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	11,150.0	-6.7	-6.3	-16.8	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	6,100.0	-6.9	-22.2	-28.2	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	8,690.0	-7.0	-8.6	-13.1	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,950.0	-2.2	0.0	6.3	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	29,600.0	-0.5	2.1	2.1	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(176.29)	VHM	MWG	186.10	3/9/2026	3,862.7	4,234.9	-372.2
(161.41)	FPT	VNM	120.35	3/6/2026	3,359.1	4,668.9	-1,309.7
(160.61)	STB	BSR	101.65	3/5/2026	3,099.8	6,217.3	-3,117.5
(117.31)	PLX	GAS	70.16	3/4/2026	4,734.1	6,426.1	-1,692.0
(84.10)	HPG	PVT	58.25	3/3/2026	3,691.1	4,478.2	-787.2
(63.22)	CTG	TCB	44.89	3/2/2026	4,910.9	4,149.4	761.5
(61.72)	DGC	DCM	41.13	2/27/2026	4,264.0	4,073.9	190.1
(43.90)	EIB	VPB	36.06	2/26/2026	6,145.0	9,215.5	-3,070.4
(43.18)	ACB	VCB	31.53	2/25/2026	4,727.8	5,790.6	-1,062.8
(36.37)	PVD	PNJ	26.32	2/24/2026	5,044.2	4,722.3	322.0
				2/23/2026	2,938.5	4,055.1	-1,116.7
				2/13/2026	3,463.8	3,271.1	192.6
				2/12/2026	2,843.1	2,500.7	342.4
				2/11/2026	5,144.6	3,055.4	2,089.2
				2/10/2026	3,821.9	3,063.5	758.3
				2/9/2026	3,346.5	3,599.1	-252.5

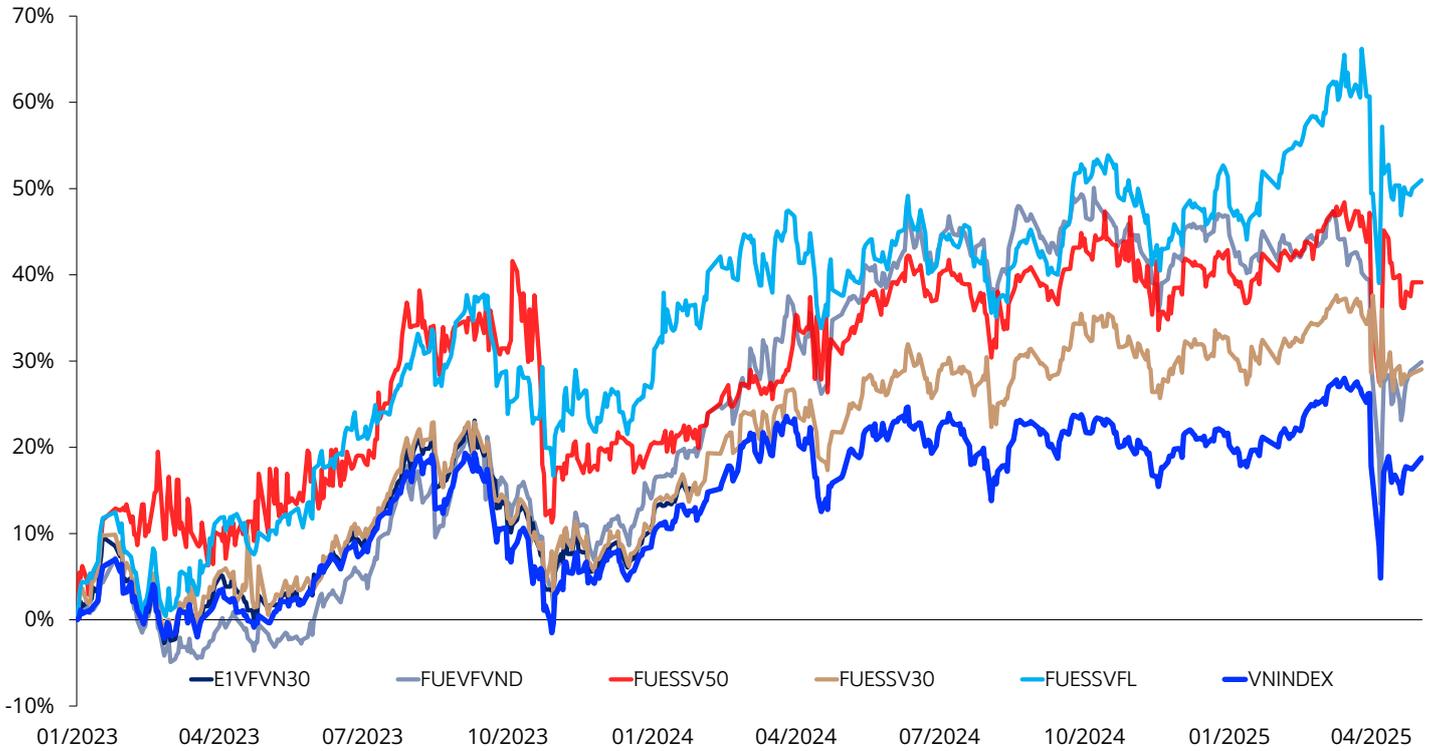
Nguồn: Filipro

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	32,800	-3.8%	-5.1%	-9.1%	1,470,100	47.7	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,500	-4.9%	-4.8%	0.3%	14,200	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,890	-3.5%	-3.7%	-4.8%	112,500	3.2	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	35,050	-7.0%	-10.4%	-8.5%	765,400	27.1	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,750	-2.8%	-6.4%	0.9%	205,400	5.3	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	23,100	-6.6%	-10.5%	-9.4%	78,200	1.8	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	21,650	-7.0%	-8.9%	-12.7%	33,300	0.7	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	11,980	-7.0%	-8.3%	-3.8%	2,300	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,050	-6.9%	-9.1%	-12.5%	7,800	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,980	-7.0%	-11.0%	-12.4%	35,400	0.5	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,180	-7.0%	-7.1%	-7.9%	2,100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,820	-7.0%	-10.2%	-9.1%	7,100	0.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,400	2.9%	1.6%	6.9%	5,800	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,390	n.a	-6.4%	-6.9%	3,500	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	12,250	0.0%	2.9%	13.3%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	to be empty	(7,901)	(359,373)	35.8	19.3	0.9	1.72	2.3	13.8	53.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	n.a	-	5,620	37.7	24.1	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	n.a	17,927	47,619	23.1	25.6	1.0	2.08	1.5	9.0	85.0
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	n.a	305,302	336,741	5.0	22.6	0.9	1.96	2.1	12.4	84.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	-	-	39.2	20.2	0.8	1.58	2.0	13.3	49.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	n.a	5,097	7,353	35.1	22.5	0.7	1.79	2.1	13.0	62.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(49,493)	(74,073)	29.7	22.4	1.0	1.56	2.2	13.9	70.0
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	n.a	-	-	30.4	55.2	0.9	1.56	2.0	13.4	55.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	n.a	-	-	31.3	24.9	0.9	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	n.a	1,326	9,598	3.8	26.1	0.8	1.46	1.5	13.6	38.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	n.a	-	(8,614)	15.2	26.6	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	25,071	(7,679)	4.3	24.1	0.9	2.07	2.0	11.8	87.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	32.8	37.1	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	n.a	n.a	n.a	6.4	26.3	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	VN30	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	20.1	30.1	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem  
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,  
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.